

Bản án số: 10/2018/HS-ST
Ngày 30-01-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Cao Văn Tuấn

Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Luyến

Ông Trần Đăng Khoa.

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Quỳnh Như - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Thuận - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 181/2017/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2018/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 01 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Khúc Thị MT sinh ngày 17 tháng 7 năm 1983 tại Hải Phòng.

Nơi ĐKKHKT: Số 7/22/422 TH, phường TNH, quận LC, thành phố Hải Phòng; hiện tạm trú: Số 9C70 phường TC, quận HB, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Khúc Văn L, sinh năm 1951 và bà Hoàng Thị H, sinh năm 1954; có chồng là Nguyễn Hồng Ph, sinh năm 1975 (đã ly hôn) và có 01 con sinh năm 2004; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ từ ngày 09 tháng 12 năm 2016 đến ngày 15 tháng 12 năm 2016 chuyển tạm giam; có mặt.

2. Nguyễn Đình H sinh ngày 05 tháng 11 năm 1973 tại Hải Phòng.

Nơi cư trú: Số 01/15/21 Nguyễn Hữu T, phường GV, quận NQ, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình Nh, sinh năm 1939 (đã chết) và bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1948; có vợ là Phan Thị Ph, sinh năm 1976 (đã ly hôn); vợ hai là Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1988 (không đăng ký kết hôn) và có 03 con: Lớn nhất sinh năm 1998; nhỏ nhất sinh năm 2012; tiền

án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ từ ngày 09 tháng 12 năm 2016 đến ngày 15 tháng 12 năm 2016 chuyển tạm giam; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 09 tháng 12 năm 2016, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Hải Phòng phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Đình H đang thực hiện hành vi cất giữ trái phép chất ma túy tại nhà số 3/295 đường TNH, phường Nghĩa Xá, quận LC, thành phố Hải Phòng. Kết quả thu giữ tại phòng ngủ thuộc tầng 2 như sau:

- Tại ngăn kéo nhựa để đầu đệm nơi H ngủ thu giữ 03 túi nilon màu trắng, trong có chứa các viên nén màu trắng đục, qua giám định có trọng lượng (khối lượng) là 317,02 (712,02) gam, có hàm lượng Ketamine là $0,8\% = 2,54$ gam Ketamine tinh chất; hàm lượng Methamphetamine là $0,2\% = 0,63$ gam Methamphetamine tinh chất; hàm lượng Phenobarbital là $3,2\% = 10,14$ gam Phenobarbital tinh chất; hàm lượng Hêrôin là $0,6\% = 1,9$ gam Hêrôin tinh chất; hàm lượng Cần sa là $0,3\% = 0,95$ gam chất Cần sa tinh chất.

- Tại khay nhựa để phía cuối đệm có chất bột màu trắng đục, qua giám định có trọng lượng (khối lượng) là 242,37 gam, có hàm lượng Ketamine là $0,6\% = 1,45$ gam Ketamine tinh chất; hàm lượng Methamphetamine là $0,4\% = 0,97$ gam Methamphetamine tinh chất; hàm lượng MDMA là $0,2\% = 0,48$ gam MDMA tinh chất; hàm lượng Phenobarbital là $1,7\% = 4,12$ gam Phenobarbital tinh chất; hàm lượng Hêrôin là $0,6\% = 1,45$ gam Hêrôin tinh chất; hàm lượng Cần sa là $0,7\% = 1,7$ gam chất Cần sa tinh chất.

- Tại ngăn thứ hai tủ nhựa trong phòng có 01 túi nilon chứa 594,92 gam tinh thể màu trắng là Menthol, không phải là ma túy.

- Ngoài ra còn thu giữ trong phòng trên 01 máy dập viên nén có bám chất bột màu vàng có thành phần Ketamine, không đủ điều kiện xác định khối lượng chất bột này.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nhà số 3/295 đường TNH, phường Nghĩa Xá, quận LC, thành phố Hải Phòng, kết quả như sau:

- Tại phòng phía trước, tầng 4, thu giữ 01 mâm kim loại màu trắng, trên mâm có 01 khay kim loại màu trắng, 01 sàng kim loại, 01 bát kim loại. Trên mặt mâm, khay, sàng, bát kim loại có bám chất bột màu vàng, qua giám định có Ketamine; không đủ điều kiện xác định khối lượng chất bột này.

- Tại phòng phía sau, tầng 3, thu giữ trong thùng xộp màu trắng 01 túi nilon màu trắng chứa chất bột màu vàng nhạt, qua giám định có trọng lượng (khối lượng) là 43,42 gam, có hàm lượng Methamphetamine là $0,2\% = 0,09$ gam Methamphetamine

tinh chất; hàm lượng MDMA là 0,1% = 0,04 gam MDMA tinh chất; hàm lượng Phenobarbital là 0,2% = 0,09 gam Phenobarbital tinh chất; hàm lượng Cần sa là 0,1% = 0,04 gam chất Cần sa tinh chất. Ngoài ra còn có thành phần Ketamine nhưng do quá ít nên không đủ điều kiện xác định hàm lượng.

- Tại phòng phía trước, tầng 2, thu giữ trong ngăn kéo tủ nhựa 6,4026 gam chất Menthol, không phải là ma túy. Ngoài ra, còn thu giữ 01 đĩa sứ; 01 đèn bàn học sinh; 01 cốc sứ; 01 máy sấy và 01 cân điện tử.

- Tại phòng phía sau, tầng 2 thu giữ 01 ê - tô máy.

Tiến hành khám xét nơi ở của H tại số 01/15/21 đường Nguyễn Hữu T, phường GV, quận NQ, thành phố Hải Phòng không thu giữ được gì liên quan đến tội phạm ma túy.

Đồng thời, với việc bắt quả tang H cùng vật chứng tại nhà số 3/295 đường TNH, phường Nghĩa Xá, quận LC, thành phố Hải Phòng, vào hồi 16 giờ 30 phút ngày 09 tháng 12 năm 2016, tại nhà số 9C70 TC, quận HB, thành phố Hải Phòng, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Hải Phòng phát hiện, bắt quả tang Khúc Thị MT có hành vi cất giữ 01 hộp giấy có chữ ANVITRA, bên trong có 01 túi nilon, chứa 12,32 gam tinh thể màu trắng, có 8,29 gam Methamphetamine tinh chất; 01 thìa nhựa màu trắng; 01 nắp nhựa màu xanh có gắn ống thủy tinh và ống hút bằng nhựa.

Tiến hành khám xét nơi ở của MT tại nhà số 9C70 TC, quận HB, thành phố Hải Phòng, Cơ quan điều tra thu giữ trong tủ để giày 01 túi nilon, bên trong chứa 5,18 gam tinh thể màu trắng, có khối lượng Methamphetamine là 1,08 gam; thu tại nhà vệ sinh tầng một 03 hộp nhựa màu trắng dạng hình trụ bên trong chứa 1.984,81 gam tinh thể màu trắng, không phải ma túy. Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn thu giữ của MT 01 cân điện tử đã cũ, 03 điện thoại di động, 04 bộ quần áo trang phục Cảnh sát giao thông và 01 bộ đàm đã cũ.

Tiến hành ghi lời khai, Khúc Thị MT khai: Với mục đích mua bán các chất ma túy để thu lợi bất chính, Khúc Thị MT và Nguyễn Đình H bàn bạc, thống nhất mua các chất ma túy và một số loại tân dược về để trộn với bột mỳ, dập thành các viên nén để bán cho những người sử dụng trái phép chất ma túy. MT và H thống nhất MT sẽ lo địa điểm; mua trang thiết bị, các chất ma túy và nguyên liệu; H sẽ dập thành các viên nén sau đó sẽ tìm khách để bán với giá khoảng 90.000 đồng/01 viên, lợi nhuận sẽ chia đôi.

Vào khoảng gần 20 ngày trước khi bị bắt, MT đã thông qua mạng Internet mua của một người nam giới không quen biết một số trang thiết bị gồm 01 máy dập viên nén giá 5.000.000 đồng, 01 máy xay giá 2.000.000 đồng, 01 máy sấy giá 1.000.000 đồng. Ngoài ra, MT còn đi mua thêm đèn học sinh, khay, đĩa, bát, mâm, sàng lọc bằng kim loại, bột mỳ và thuốc tân dược Paradon mang đến cất giữ tại nhà số 3/295 đường TNH, phường Nghĩa Xá, quận LC, thành phố Hải Phòng.

Đến khoảng đầu giờ chiều một ngày cách ngày bị bắt khoảng 10 ngày, MT một mình đến khu vực đường tàu Mê Linh, quận LC, thành phố Hải Phòng, gặp và mua của một người phụ nữ không quen biết khoảng 03 gam Hêrôin với giá 3.000.000 đồng; 04 gam Ketamine và 16 gam chất bột màu trắng ngà (Tr được người phụ nữ cho biết đó là ma túy) với giá 5.000.000 đồng. Tại nhà số 3/295 đường TNH, phường Nghĩa Xá, quận LC, thành phố Hải Phòng, MT dùng thìa nghiền nhỏ Hêrôin, xay khoảng 100 viên thuốc Paradon thành bột, đổ lẫn số Hêrôin, Ketamine, chất bột ma túy màu trắng ngà với bột thuốc Paradon vào trong một túi nilon. Đồng thời, MT xay khoảng 20 gam lá cây Cần sa thành bột để sẵn trong bát. Sau đó, MT gọi điện thoại cho H đến nhà số 3/295 đường TNH, phường Nghĩa Xá, quận LC, thành phố Hải Phòng. Tại phòng thuộc tầng 2, phía trước ngôi nhà, MT đưa H túi nilon đựng hỗn hợp các chất ma túy và thuốc tân dược rồi dặn H trộn đều số hỗn hợp ma túy nói trên với khoảng 500 đến 600 gam bột mỳ và số bột Cần sa rồi đổ thêm thuốc kích dục động vật vào với nước, sau đó sấy khô và dập thành các viên nén. Ngay trong ngày, MT cùng H dập được khoảng 100 viên nén. Sau đó MT về còn H ở lại tiếp tục dập các viên nén.

Tối ngày 07 tháng 12 năm 2016, MT tiếp tục gọi H đến nhà số 3/295 đường TNH, phường Nghĩa Xá, quận LC, thành phố Hải Phòng. Tại đây, MT và H tiếp tục dập được khoảng 60 đến 70 viên nén.

Về nguồn gốc của số Cần sa, theo MT khai là của anh Khúc Văn Bình (là chú của MT và đã chết vào năm 2016) cho MT từ MTước.

Đối với số ma túy thu giữ tại nơi ở của MT, theo MT khai nhận do MT mua của một người phụ nữ không quen biết tại khu vực đường tàu Mê Linh với giá 5.000.000 đồng về để nhằm mục đích sử dụng cho bản thân và nhằm mục đích mua bán kiếm lời. H không biết và không tham gia với MT vào việc mua bán số ma túy này.

Tiến hành ghi lời khai, Nguyễn Đình H thừa nhận toàn bộ lời khai của Khúc Thị MT về việc cùng nhau bàn bạc, thống nhất mua ma túy về pha với tạp chất, dập viên nén bán cho khách.

Về xác định lượng ma túy truy tố, đối với số ma túy thu giữ khi bắt quả tang Nguyễn Đình H, tất cả đều là dạng hợp chất chứa nhiều loại ma túy khác nhau và thuộc các tình tiết định tội, định khung khác nhau theo quy định của Bộ luật hình sự. Do đó cần phải căn cứ vào hàm lượng các chất ma túy có trong hợp chất để xác định trọng lượng mỗi loại ma túy làm căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo.

Về vật chứng của vụ án:

Đối với 04 bộ quần áo trang phục Cảnh sát giao thông và 01 bộ đàm đã cũ, Cơ quan điều tra thu giữ tại nơi ở của MT, qua xác minh là của anh Phạm Văn Kh, sinh năm 1986; hiện trú tại số 281 đường LT, phường LT, quận NQ, thành phố Hải Phòng, là cán bộ Phòng Cảnh sát giao thông Công an thành phố Hải Phòng, anh Kh không

liên quan đến hoạt động mua bán trái phép chất ma túy, hiện Cơ quan điều tra đã tách ra để xác minh làm rõ, xử lý sau.

Chuyển toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định, 04 điện thoại di động, 02 cân điện tử, bát, đĩa, mâm, sàng, máy đập, máy sấy, máy xay tới Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng lưu giữ, chờ xử lý.

Bản Cáo trạng số 179/CT-VKS-P1 ngày 29 tháng 11 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo Khúc Thị MT và Nguyễn Đình H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm o khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, các bị cáo Khúc Thị MT và Nguyễn Đình H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm o khoản 2, khoản 5 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 20; Điều 53; Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999 đối với bị cáo Khúc Thị MT;

Áp dụng điểm o khoản 2, khoản 5 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 20; Điều 53; Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999 đối với bị cáo Nguyễn Đình H.

Xử phạt:

Khúc Thị MT: Từ 7 năm 6 tháng tù đến 8 năm tù.

Nguyễn Đình H: Từ 7 năm 3 tháng tù đến 7 năm 6 tháng tù.

Phạt tiền bị cáo MT: 10 triệu đồng sung quỹ Nhà nước.

Phạt tiền bị cáo H: 5 triệu đồng sung quỹ Nhà nước.

Về vật chứng: Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo Khúc Thị MT và Nguyễn Đình H có lời nói sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để các bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hải Phòng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị

cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, kết luận giám định, vật chứng thu được và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận:

Với mục đích mua bán ma túy để kiếm lời, nên vào khoảng cuối tháng 11, đầu tháng 12 năm 2016, Khúc Thị MT và Nguyễn Đình H đã bàn bạc, thống nhất mua 3,35 gam Hêrôin; 2,69 gam chất Cần sa và 20,55 gam ma túy ở thể rắn, gồm: (3,99 gam Ketamine; 1,69gam Methamphetamine, 14,35 gam Phenobarbital; 0,52 gam MDMD) để trộn với bột mì, thuốc tân dược sau đó nén thành những viên nén để bán kiếm lời. Đến ngày 09 tháng 12 năm 2016, thì bị phát hiện, bắt quả tang.

Ngoài số lượng ma túy mà bị cáo MT và H cùng chuẩn bị với mục đích mua bán trên, thì khi khám xét nhà của bị cáo Khúc Thị MT, Cơ quan Công an còn thu giữ 17,5 gam tinh thể màu trắng, qua giám định có 9,37 gam Methamphetamine tinh chất, MT cất giữ nhằm mục đích mua bán.

Hành vi nêu trên của các bị cáo đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm chính sách độc quyền của Nhà nước về chất ma túy mà còn xâm phạm trật tự trị an xã hội. Vì vậy, cần phải xét xử nghiêm.

[3] Xét tình tiết định khung hình phạt:

Bị cáo Khúc Thị MT và Nguyễn Đình H đã có hành vi cất giữ nhằm mục đích mua bán 3,35 gam Hêrôin; 2,69 gam chất Cần sa và 20,55 gam ma túy ở thể rắn.

Ngoài ra, Khúc Thị MT còn có hành vi cất giữ 17,5 gam tinh thể màu trắng, qua giám định có 9,37 gam Methamphetamine tinh chất với mục đích mua bán.

Do vậy, hành vi của các bị cáo đã phạm tình tiết định khung quy định tại điểm o khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999. Điều luật quy định: *“Có từ hai chất ma túy trở lên mà tổng số lượng của các chất đó tương đương với số lượng chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm g đến điểm n khoản 2 điều này”*.

Theo Nghị quyết số 01/2001/NQ-HĐTP ngày 15/3/2001, của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của các điều trong Bộ luật Hình sự năm 1999 và Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 24/12/2007 của Bộ Công an, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Bộ tư pháp hướng dẫn áp dụng một số quy định tại chương “Các tội phạm về ma túy” của Bộ luật Hình sự năm 1999 thì: Tổng

tỷ lệ các chất ma túy trên là dưới 100%, nên bị cáo Khúc Thị MT và Nguyễn Đình H chỉ bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999.

[4] *Về hình phạt*: Trong vụ án trên, các bị cáo Khúc Thị MT và Nguyễn Đình H cùng thống nhất, bàn bạc về việc mua ma túy để trộn với bột mì, thuốc tân dược để bán kiếm lời. Do đó, vai trò của các bị cáo là ngang nhau. Tuy nhiên, do bị cáo Khúc Thị MT ngoài hành vi cùng với bị cáo H chuẩn bị 3,35 gam Hêrôn; 2,69 gam chất Cần sa và 20,55 gam ma túy ở thể rắn thì MT còn có hành vi cất giữ với mục đích mua bán 17,5 gam tinh thể màu trắng, qua giám định có 9,37 gam Methamphetamine tinh chất. Do vậy, khi quyết định hình phạt thì cần xem xét hình phạt của bị cáo MT cao hơn bị cáo H mới tương xứng với tính chất của hành vi phạm tội.

Song cũng xét, tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999. Bị cáo MT sau khi bị Cơ quan Công an khám xét nhà đã tự nguyện đem một phần số ma túy ra giao nộp nên bị cáo MT được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999. Hội đồng xét xử cần xử phạt bị cáo MT và H mức án trên mức khởi của khung hình phạt và xử phạt bị cáo MT mức án cao hơn bị cáo H mới tương xứng với tính chất, vai trò và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội.

[5] *Về hình phạt bổ sung*: Theo quy định tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999, người phạm tội còn có thể bị phạt tiền. Hội đồng xét xử phạt tiền bị cáo MT 10 (mười triệu) đồng; bị cáo H 5 (năm triệu) đồng để sung quỹ Nhà nước.

Mức hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng đề nghị áp dụng đối với bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo.

[6] *Về vật chứng*: Cơ quan điều tra hiện đang thu giữ: Số ma túy còn lại sau giám định; nắp chai; điện thoại; cân điện tử; máy dập viên nén bằng kim loại; máy xay; máy sấy; mâm kim loại; khay kim loại; sàng lọc; bát kim loại; tủ nhựa; đĩa sứ; đèn học sinh; cốc sứ; cân điện tử; máy kim loại; khay nhựa; điện thoại di động. Hội đồng xét xử xét:

Toàn bộ số ma túy sau khi giám định còn lại và các công cụ, phương tiện các bị cáo mua về với mục đích phạm tội là vật cấm, vật không còn giá trị, vật có giá trị không đáng kể nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với vật chứng là 04 điện thoại di động, gồm: 01 điện thoại Iphone; 01 điện thoại NOKIA; 01 điện thoại KECHAODA là của bị cáo MT; 01 điện thoại di động Motorola là của bị cáo H. Các bị cáo dùng để liên lạc phạm tội nên cần tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước.

(Đặc điểm chi tiết thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 23 tháng 11 năm 2017 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng).

[7] *Về án phí và quyền kháng cáo đối với Bản án*: Các bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo Bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Khúc Thị MT và Nguyễn Đình H đồng phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm o khoản 2, khoản 5 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 20; Điều 53; Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999 đối với bị cáo Khúc Thị MT;

Căn cứ điểm o khoản 2, khoản 5 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 20; Điều 53; Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999 đối với bị cáo Nguyễn Đình H;

Xử phạt:

Khúc Thị MT: 7 (*Bảy*) năm 6 (*Sáu*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/12/2016.

Nguyễn Đình H: 7 (*Bảy*) năm 3 (*Ba*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/12/2016.

Phạt tiền bị cáo Khúc Thị MT: 10 (*Mười triệu*) đồng sung quỹ Nhà nước.

Phạt tiền bị cáo Nguyễn Đình H: 5 (*Năm triệu*) đồng sung quỹ Nhà nước.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền phạt thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

2. *Về xử lý vật chứng*: Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tuyên:

+ Tịch thu, tiêu hủy:

- 03 hộp giấy; 02 phong bì; 01 nắp chai nhựa; 01 mâm kim loại; 01 khay kim loại; 01 bát kim loại; 01 đĩa sứ; 01 đèn học sinh; 01 cốc sứ; 01 khay nhựa; 02 cân điện tử; 01 máy dập viên nén; 01 máy xay; 01 máy sấy; 01 sàng lọc bằng kim loại; 01 tủ nhựa; 01 máy kim loại.

+ Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước: 04 điện thoại di động.

(Đặc điểm chi tiết thể hiện tại Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 23 tháng 11 năm 2017 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng).

3. *Về án phí:* Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; căn cứ vào Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Khúc Thị MT và Nguyễn Đình H, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. *Về quyền kháng cáo:* Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TANDCC tại Hà Nội;
- VKSND TP Hải Phòng;
- PV27 Công an TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TPHP;
- Trại tạm giam;
- Phòng KTNV&THA;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cao Văn Tuấn

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Cao Văn Tuấn

rường hợp trên thuộc điểm d mục 2.5 phần I của thông tư. Do vậy, ta tính như sau:

- Tỷ lệ phần trăm về trọng lượng của chất Cần sa so với mức tối thiểu đối với chất Cần sa quy định tại khoản 3 Điều 194 Bộ luật Hình sự là 0,27% (2,69 gam so với 1 kg gam).

- Tỷ lệ phần trăm về trọng lượng của Hêrôin so với mức tối thiểu đối với Hêrôin quy định tại khoản 3 Điều 194 Bộ luật Hình sự là 11,17% (3,35 gam so với 30 gam).

- Tỷ lệ phần trăm về trọng lượng của các chất ma túy khác ở thể rắn so với mức tối thiểu đối với các chất ma túy khác ở thể rắn quy định tại khoản 3 Điều 194 Bộ luật Hình sự là 20,55% (20,55 gam so với 100 gam).

Như vậy tổng tỷ lệ phần trăm về trọng lượng của các chất trên là: $0,27\% + 11,17\% + 20,55\% = 31,99\%$.

Đây là lượng ma túy mà bị cáo MT và H cùng nhau chuẩn bị với mục đích mua bán.

Ngoài lượng ma túy trên, bị cáo MT còn có hành vi cất giữ với mục đích mua bán 9,37 gam Methamphetamine. Do đó ta tính: $20,55 + 9,37 = 30,88$ gam

- Tỷ lệ phần trăm về trọng lượng của các chất ma túy khác ở thể rắn so với mức tối thiểu đối với các chất ma túy khác ở thể rắn quy định tại khoản 3 Điều 194 Bộ luật Hình sự là 30,88% (30,88 gam so với 100 gam).

Như vậy, tổng tỷ lệ phần trăm về trọng lượng của các chất trên là $0,27\% + 11,7\% + 30,88\% = 42,32\%$

Nơi nhận:

- TAND cấp cao;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- VKSND thành phố Hải Phòng;
- PV 27 Công an thành phố Hải Phòng;
- Cục Thi hành án thành phố Hải Phòng;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: HCTP, HS.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Cao Văn Tuấn